TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 05 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Ạt

Bà Hà Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Công D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 27/12/1981. Nơi sinh: huyện C, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn A, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị M. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Q; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2018, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Trọng Â, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn A, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2018, Phạm Công D cư trú tại thôn A, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. D gọi điện thoại cho người quen tên là K dùng số thuê bao 0399.128.226 (D không rõ nơi cư trú) đặt vấn đề hỏi mua hồng phiến. K đồng ý và hẹn gặp bán ma túy cho D tại khu vực cổng trường cao đẳng Sơn La thuộc phường S , thành phố Sơn La. D đồng ý và mang theo số tiền 200.000VNĐ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Meritus, màu sơn đen, biển kiểm soát 26F4-5457 đi từ nhà ở đến trường cao đẳng Sơn La gặp K . Đến nơi D gặp K đang đứng tại khu vực cổng trường cao đẳng Sơn La, D đưa cho K 200.000VNĐ. K cầm tiền rồi đưa cho D 02 gói được gói bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên hồng phiến, D cầm 02 gói hồng phiến trên tay rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đi được khoảng 200m, D dừng xe cất giấu hồng phiến vừa mua được trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng của D rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực thôn 4, xã M, huyện Mai Sơn, D dựng xe bên đường rồi đi vào khu vực nương cà phê để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng có chứa hai viên nén nghi ma túy tổng hợp. Kiểm tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tại tay trái của D đang cầm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Meritus biển kiểm soát 26F4-5457, số khung:1121324, số máy: 1121324; 01 bật lửa ga màu cam nhãn hiệu Thống Nhất.

Cùng ngày Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La cân tịnh 02 viên nén màu hồng khi bắt quả tang Phạm Công D, kết quả 01 viên nén màu hồng trong gói thứ nhất có khối lượng 0,1 gam trích rút toàn bộ ký hiệu M1 làm mẫu giám định, 01 viên nén màu hông trong gói thứ hai có khối lượng 0,1 gam trích rút toàn bộ ký hiệu M2 làm mẫu giám định. Như vậy, tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng là 0,2 gam trích rút toàn bộ làm mẫu giám định.

Ngày 30 /11/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 21, kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là ma tuý; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,2 gam, loại methamphetamine*".

Tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSMS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Công D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối vớibị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Công D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Công D từ 13 đến 16 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cùng các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu (đã được niêm phong theo quy định); 01 bật lửa ga màu cam nhãn hiệu Thống Nhất.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0967651903.

Trả lại cho ông Tô Trọng Â 01 xe máy nhãn hiệu Meritus, mang biển kiểm soát 26F4 – 5457, sơn màu xanh (đen) không có yếm (loại xe thồ, hư hỏng nhiều chỗ); số khung 1121324, số máy U110A1121324, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm Công D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 26/11/2018, Phạm Công D đã mua trái phép 200.000VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã M, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,2 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 26/11/2019, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Công D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Điều luật quy định:

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: ***Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Phạm Công D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý. Tuy nhiên, khi lượng hình

cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số methamphetamine khi bắt quả tang đối với bị cáo đã được trích rút làm mẫu giám định. Vỏ vật chứng còn lại ban đầu, 01 bật lửa ga màu vàng sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công nhà nước theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F4 – 5457, sơn màu xanh (đen) không có yếm bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định thuộc sở hữu của ông Tô Trọng Â. Chiếc xe này bị cáo được ông Â cho mượn để đưa đón con đi học. Ông Â không biết bị cáo là người sử dụng ma túy và cũng không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần trao trả lại chiếc xe trên cho ông Tô Trọng Â.

Về nguồn gốc ma tuý, Phạm Công D khai mua của một người đàn ông tên K (không rõ nơi cư trú) tại khu vực cổng trường cao đẳng Sơn La việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Meritus, biển kiểm soát 26F4-5457 quá trình điều tra xác định là xe của Tô Trọng Â, trú tại thôn A, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nhưng không biết D mượn để sử dụng vào việc phạm tội, do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Tô Trọng Â.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Công D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Công D 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cùng các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu (đã được niêm phong theo quy định); 01 bật lửa ga màu cam nhãn hiệu Thống Nhất.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0967651903 thu giữ của bị cáo Phạm Công D.

Trả lại cho ông Tô Trọng Â 01 xe máy nhãn hiệu Meritus, mang biển kiểm soát 26F4 – 5457, sơn màu xanh (đen) không có yếm (loại xe thồ, hư hỏng nhiều chỗ); số khung 1121324, số máy U110A1121324, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ .... ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ạt và bà Hà Thị Nhung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Phạm Công D. Sinh năm: 1981. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn 4, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về Tội danh

Phạm Công D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 26.11.2018 Phạm Công D đã mua trái phép 200.000VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã M, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,2 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 26/11/2018, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Công D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Công D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí.

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Công D 13 (mười ba) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/11/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí.

3. Về vật chứng

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cùng các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu (đã được niêm phong theo quy định); 01 bật lửa ga màu cam nhãn hiệu Thống Nhất.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0967651903 thu giữ của bị cáo Phạm Công D.

Trả lại cho ông Tô Trọng Ân 01 xe máy nhãn hiệu Meritus, mang biển kiểm soát 26F4 – 5457, sơn màu xanh (đen) không có yếm (loại xe thồ, hư hỏng nhiều chỗ); số khung 1121324, số máy U110A1121324, đã qua sử dụng cũ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về các vấn đề khác

Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi…...giờ..…phút, ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**